

Bản án số: 81/2024/HS-PT

Ngày: 16/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương.

Ông Thái Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2024/TLPT-HS ngày 08/4/2024 đối với các bị cáo Đỗ Trọng S và Nguyễn Thế L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Trọng S, giới tính: Nam; sinh ngày 30/10/1994 tại TP. Q, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, TP. Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Đỗ Ngọc K, sinh năm 1967 và bà: Lý Thị Ngọc M (đã chết); Vợ: Nguyễn Hà Lan A, sinh năm 2000; Con: Đỗ An H, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân TP. Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

- Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân TP. Q xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp 02 bản án xử phạt là 24 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 26/8/2019.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thế L, giới tính: Nam; sinh ngày 19/11/2001 tại TP. Q, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, TP. Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình

độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đăng L1, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị S1, sinh năm 1968; Vợ: con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/01/2023, Võ Thành Đ cùng Nguyễn Văn T, Đỗ Trọng S, Phan Đình B, Nguyễn Thế L, Huỳnh Công K1, Huỳnh Công K2, Lý Nguyễn Anh T1, Nguyễn Tấn C, Võ Ngọc K3 và 01 người bạn của Đ tên “H1” (chưa rõ lai lịch) ngồi nhậu tại nhà S ở thôn L, xã N, TP. Q. Nhậu được một lát thì Võ Ngọc K3 bỏ về trước.

Đến khoảng 00 giờ ngày 27/01/2023, T đi ra ngoài thì nhìn thấy nhóm người giống Nguyễn Minh B1, Hồ Nhật D đang ngồi nhậu ở tiệm sửa xe “Út xe” thuộc thôn L, xã N, TP. Q. T nhớ lại trước đó B1 và D có mâu thuẫn với T và Đ nên đi về lại nhà S gọi Huỳnh Công K2 đang nhậu ra nói chuyện gặp B1, D tại tiệm sửa xe “Út xe”. Công Khánh dẫn T ra khu đất trống sau nhà của Huỳnh Công L2 cùng lấy 06 cây hung khí gồm nhiều loại đao, kiếm, mác,... đem để ở khu đất bên cạnh nhà S chuẩn bị đi đánh nhau. Sau đó, T hô hào, rủ cả nhóm đang nhậu trong nhà S đi đánh nhau thì cả nhóm đồng ý. K2 điều khiển xe mô tô biển số: 77C1-23881, chở K1 ngồi giữa, T ngồi sau, trên tay K1 và T đều cầm theo 01 hung khí hình dạng giống cây đao; S điều khiển xe mô tô Honda AirBlade màu xám, biển số: 77L1-38166 (xe của Võ Ngọc K3) chở L2 ngồi giữa, C ngồi sau, trên tay L2 và C đều cầm 01 hung khí hình dạng giống cây đao; Đ mượn xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh, biển số: 77L1-81794 của Lý Nguyễn Anh T1 để cùng đi đánh nhau thì T1 đồng ý. Đ điều khiển xe của T1 chở B ngồi giữa và H1 (bạn của Đ) ngồi sau cầm mỗi người cầm một hung khí (không rõ loại gì). T1 ở lại nhà S không đi cùng. Cả nhóm của T đều mặc áo khoác dài tay, đội mũ trùm của áo khoác hoặc mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang, điều khiển xe đi đến trước tiệm S2 “Út xe” thì dừng lại, T, K1, B, H1, L2, C nhảy xuống xe xông vào tiệm. Lúc này, trong tiệm có Phan Minh H2, Đ, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn A1 đang ngồi nhậu, hát karaoke. Khi thấy nhóm N thì T, K1 dùng đao xông vào chém tới tấp làm nhóm N bỏ chạy tán loạn. T, K1 đuổi theo. Khi N vừa lách qua khỏi trụ dựng mái che của tiệm “Út xe” thì T cầm đao bổ từ trên xuống, N liền đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng phần bàn tay trái. T cầm đao chém từ trên xuống thì chém trúng vào phần tai phải của H2. P bị 01 đối tượng trong nhóm T cầm mã tấu quơ trúng phần đầu gây xước da, sưng phần đầu. Lúc này, K1 nhận ra H2 là chủ tiệm “Út xe” chứ không phải nhóm B1, D nên hô lên “nhằm người rồi” để đồng bọn dừng lại. Cả nhóm T nghe vậy nên T lên lại xe do K3 điều khiển bỏ chạy. Kháng lên xe mô tô cùng với B, H1 do Đ điều khiển. L2, C lên xe do S điều khiển bỏ đi. Cả 03 xe cùng về đến nhà của Công K2 để cất hung khí rồi giải tán. K2 gom số hung khí đao, mác đem cất lại trong bụi cây ở khu đất trống sau nhà K2. Hậu quả: Phan Minh H2 và Đình N1 bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa

tỉnh B. Nguyễn Ngọc P bị 01 vết xước da, sưng vùng đầu, bị xây xát 02 đầu gối và lòng bàn tay, không đến bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30 ngày 07/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Đinh N1:

- Vết thương mô cái bàn tay trái chảy máu, đứt cơ đối ngón cái, gấp ngón cái dài vùng II, đứt nhánh thần kinh cảm giác mô cái, hạn chế vận động ngón cái đã phẫu thuật. Hiện để sẹo mặt gan từ liên kẽ ngón I, II đến bờ trong ô mô cái bàn tay trái; hạn chế vận động ngón I bàn tay trái.

- Chấn thương gây xây xát da hai gối đã điều trị. Hiện để sẹo vùng gối hai bên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51 ngày 16/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Phan Minh H2: Vết thương vành tai phải từ bờ trên bờ cố định qua gờ luân, hố tam giác, bình tai đến mặt phải đã điều trị. Hiện để sẹo vành tai phải từ bờ cố định qua gờ luân, hố tam giác, bình tai đến mặt phải; sẹo lồi co núm nhẹ vành tai. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09%.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T3 tạm giữ của Huỳnh Công K2, gồm: 01 vật hình dạng khẩu súng bên trong đuôi nòng có 01 vỏ đạn bằng kim loại đã hoen gỉ; 01 vật hình dạng khẩu súng; 01 cây kiếm, bằng kim loại, lưỡi dài 47cm, thân tay cầm dài 22cm có quần vải; 01 cây kiếm, bằng kim loại, lưỡi dài 42cm, thân tay cầm dài 20cm; 01 cây kiếm, bằng kim loại, lưỡi dài 48cm, thân tay cầm dài 21cm có quần vải; 01 cây kiếm, bằng kim loại, lưỡi dài 49cm, thân tay cầm dài 22cm có quần vải; 01 cây kiếm, bằng kim loại, lưỡi dài 60cm, thân tay cầm dài 19cm; 01 cây mác, bằng kim loại, lưỡi dài 31cm, thân tay cầm dài 58cm có quần vải; 01 cây mã tấu, bằng kim loại, lưỡi dài 66cm, thân tay cầm dài 120cm; 01 cây mã tấu, bằng kim loại, lưỡi dài 47cm, thân tay cầm dài 150cm có quần vải; 01 cây mã tấu, bằng kim loại, lưỡi dài 60cm, thân tay cầm dài 135cm; 01 cây mã tấu, bằng kim loại, lưỡi dài 62cm, thân tay cầm dài 110cm.; 01 cây mã tấu, bằng kim loại, lưỡi dài 45cm, thân tay cầm dài 115cm có quần băng keo; 01 cây mã tấu, bằng kim loại, lưỡi dài 58cm, thân tay cầm dài 105cm có quần vải; 01 cây mã tấu, bằng kim loại, lưỡi dài 49cm, thân tay cầm dài 150cm có quần băng keo; 01 cây mã tấu, bằng kim loại, lưỡi dài 49cm, thân tay cầm dài 100cm có quần vải; 01 cây mã tấu, bằng kim loại, lưỡi dài 60cm, thân tay cầm dài 100cm có quần vải; 01 cây mã tấu, bằng kim loại, lưỡi dài 50cm, thân tay cầm dài 150cm có quần vải; 01 cây mã tấu, bằng kim loại, lưỡi dài 68cm, thân tay cầm dài 60cm có quần vải; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 01 đôi dép xỏ ngón màu trắng, quai màu đen, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Huỳnh Công K1, gồm: điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu vàng, bị vỡ mặt kính lưng; 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh dương, trắng, quai dép màu xanh dương đậm có chữ “havaianas” màu trắng, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Lý Nguyễn Anh T1, gồm: xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số: 77L1-81794 (do Lý T2 làm chủ sở hữu); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro.

Ngày 24/5/2023, Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đ có kết quả giám định về 02 vật kiểu dáng khẩu súng như sau:

- Vật hình dạng khẩu súng dài 78cm gửi giám định là súng shotgun S3 đã bị cưa ngắn nòng không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá huỷ kết cấu vật chất tương tự như súng trường; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

- Vật hình dạng khẩu súng không có bộ phận kim hỏa gửi giám định là súng shotgun Stevens đã bị mất kim hỏa, hiện tại không bắn được đạn nổ (không có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá huỷ kết cấu vật chất) nên không phải là vũ khí hay công cụ hỗ trợ.

- Vỏ đạn nằm bên trong đuôi nòng của khẩu súng dài 78cm (vật hình dạng khẩu súng) nêu trên gửi giám định là vỏ của loại đạn ghém cỡ 12. Đạn ghém cỡ 12 thuộc súng săn.

Ngày 31/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T3 đã ra Quyết định chuyển hồ sơ cùng vật chứng là 01 khẩu súng shotgun Stevens thuộc vũ khí quân dụng cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B thụ lý theo thẩm quyền.

Về dân sự: Nguyễn Văn T, Võ Thành Đ, Đỗ Trọng S, Phan Đình B, Nguyễn Thế L, Huỳnh Công K1, Huỳnh Công K2, Nguyễn Tấn C, Lý Nguyễn Anh T1 đã bồi thường cho anh Đinh N1 số tiền 10.000.000đ, bồi thường cho anh Phan Minh H2 số tiền 7.000.000đ, anh N1 và anh H2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Công K2, Huỳnh Công K1, Võ Thành Đ, Đỗ Trọng S, Nguyễn Tấn C, Phan Đình B, Nguyễn Thế L, Lý Nguyễn Anh T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng S 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác từ 10 tháng tù đến 20 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng

Ngày 5 tháng 3 năm 2024, bị cáo Đỗ Trọng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Thế L kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo L bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Trọng S và

một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế L, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo S 03 tháng tù, giảm cho bị cáo L 02 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 26/01/2023, trong lúc ngồi nhậu với Đỗ Trọng S, Phan Đình B, Nguyễn Thế L, Huỳnh Công K1, Huỳnh Công K2, Lý Nguyễn Anh T1, Nguyễn Tấn C thì bị cáo Nguyễn Văn T đi ra ngoài có việc, khi đi qua tiệm sửa xe “Út xe” của anh Phan Minh H2, bị cáo T thấy có người giống anh Nguyễn Văn B2, anh Hồ Nhật D bị cáo tưởng đó là anh B2 và anh D nên nảy sinh ý định đánh họ, do anh B2, anh D có mâu thuẫn trước đó với bị cáo và bị cáo Nguyễn Thành Đ1. Bị cáo quay lại chỗ nhậu rủ các bị cáo Huỳnh Công K2, Huỳnh Công K1, Võ Thành Đ, Đỗ Trọng S, Nguyễn Tấn C, Phan Đình B, Nguyễn Thế L đi đánh anh B2 thì các bị cáo đồng ý. Các bị cáo chuẩn bị hung khí, đi xe mô tô chạy đến tiệm “Út xe”. Tại đây, bị cáo Nguyễn Văn T cầm theo hung khí hình dạng giống cây đao xông vào tiệm sửa xe chém gây thương tích cho anh Đình N1 với tỷ lệ thương tật 13%, chém gây thương tích cho anh Phan Minh H2 với tỷ lệ thương tật 9%. Đối với bị cáo Lý Nguyễn Anh T1, bị cáo không tham gia đi cùng với nhóm bị cáo Nguyễn Văn T đi đánh bị hại, tuy nhiên lúc ngồi nhậu bị cáo biết nhóm bị cáo Nguyễn Văn T đi đánh nhau, nên trợ giúp bằng cách giao cho bị cáo Võ Thành Đ mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 77L1-81794 (do bị cáo đang quản lý) để bị cáo Đ chở đồng phạm đi đánh nhau. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Trọng S, kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thế L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc và phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng, đủ để răn đe, cải tạo các bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại; bị cáo S cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S cung cấp thêm chứng cứ mới thể hiện bị cáo mới có con nhỏ do vợ bị cáo mới sinh ngày 16/01/2024 tên Đỗ An H. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo L, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo S và bị cáo L một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Thế L và bị cáo Đỗ Trọng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Trọng S và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế L, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Trọng S và bị cáo Nguyễn Thế L.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng S 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế L 10 (mười) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo bị cáo Đỗ Trọng S và bị cáo Nguyễn Thế L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHNSVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA thành phố Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký và đóng dấu*)

Phan Minh Dũng